TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:41/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16/8/2018

V/v *" Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Minh Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trung.
2. Ông Viêm Văn Doãn.

Thư ký phiên toà: Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:
Bà Hồ Thị Lê – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/8/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:212/2018/TLST - HNGĐ, ngày 13/3/2018 về việc " Tranh chấp về hôn nhân và gia đình " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:46/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 02/7/2018 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Tống Thị Tr, sinh năm 1992; HKTT và nơi cư trú: Khu T, phường V, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1988; HKTT và nơi cư trú: Khu A, phường H, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Tống Thị Tr trình bầy thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Chị Tống Thị Tr và anh Trần Văn H đăng ký kết hôn ngày 12/8/2009 tại UBND xã Hạp Lĩnh, thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Nay là phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh). Trước khi kết hôn chị Tr và anh H có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Sau khi kết hôn chị Tr về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh H ở khu Ất, phường Hạp Lĩnh khoảng 01 năm sau đó vợ chồng chuyển lên sống cùng gia đình chị Tr tại thôn Thượng Đồng, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh và tình cảm vợ chồng hòa thuận. Theo chị Tr trình bầy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh khoảng tháng 5/2012 và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống, anh H không tu chí làm ăn, không quan tâm

đến vợ con và không chung thủy. Hai bên gia đình cũng đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Mâu thuẫn như vậy kéo dài dẫn đến cuộc sống vợ chồng rất căng thẳng. Khoảng tháng 01/2013 anh H bỏ về nhà đẻ ở khu A, phường H và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Chị Tr và anh H có 02 con chung là cháu Trần Công D, sinh ngày 16/7/2009 và cháu Trần Nhật M, sinh ngày 14/8/2012. Khi ly hôn chị Tr xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không trình bầy bất cứ vấn đề gì liên quan đến yêu cầu xin ly hôn của chị Tr mặc dù đã được Tòa án giải thích về quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Chị Tr giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh Trần Văn H.

Về con chung: Khi ly hôn chị xin được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Văn H đã được Tòa triệu hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Trần Văn H theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Trần Văn H không chấp hành theo đúng quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tống Thị Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tống Thị Tr được ly hôn anh Trần Văn H.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Công D, sinh ngày 16/7/2009 cho anh H nuôi dưỡng và chăm sóc; Giao con chung là cháu Trần Nhật M, sinh ngày 14/8/2012 cho chị Tống Thị Tr nuôi dưỡng và chăm sóc.

- Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Tống Thị Tr và anh Trần Văn H đăng ký kết hôn ngày 12/8/2009 tại UBND xã Hạp Lĩnh, thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Nay là phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh). Trước khi kết hôn chị Tr và anh H có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tống Thị Tr, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh H là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong quá trình chung sống, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau. Từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nhưng không được các bên giải quyết triệt để dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, hiện vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành, chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh H. Phía anh H mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ đến phiên hòa giải nhiều lần nhưng anh H không hợp tác và không có mặt tại Tòa án để làm việc theo yêu cầu của Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Hiện chị Tr và anh H vẫn sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ theo điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tống Thị Tr với anh Trần Văn H.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh H có 02 con chung là cháu Trần Công D, sinh ngày 16/7/2009 và cháu Trần Nhật M, sinh ngày 14/8/2012, hiện cả 02 cháu đang ở cùng chị Tr và bà ngoại tại khu Đ, phường V. Khi ly hôn chị Tr xin được nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy sau khi vợ chồng sống ly thân 02 con chung vẫn sống cùng chị Tr và bà ngoại tại khu Đ, phường V và đều được chăm sóc tốt. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống của các con khi bố mẹ ly hôn cũng như để đảm bảo mọi quyền và lợi ích hợp pháp cho các con tại thời điểm hiện tại cần giao 02 con chung là Trần Công D, sinh ngày 16/7/2009 và cháu Trần Nhật M, sinh ngày 14/8/2012 cho chị Tr nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các con.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do chị Tr không yêu cầu.

Anh H được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị Tr và các con. Không ai được cản trở quyền này của anh H.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Tr phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 147; 239; 243; 248; 260; 264; 267 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tống Thị Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tống Thị Tr được ly hôn anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần Công D, sinh ngày 16/7/2009 và cháu Trần Nhật M, sinh ngày 14/8/2012 cho chị Tống Thị Tr nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do chị Tr không yêu cầu.

Anh H được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị Tr và các con. Không ai được cản trở quyền này của anh H.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tống Thị Tr phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Tống Thị Tr đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0000693 ngày 08/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh;*
- *VKS thành phố;*
- *THADS thành phố;*
- *Những người tham gia TT;*
- *Lưu HS, VP.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Minh Nam